TỈNH ỦY LAI CHÂU
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
*
Số 01-QĐ/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 1742-QĐ/TU, ngày 28/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu;

- Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tỉnh Lai Châu,

BAN CHỈ ĐẠO QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí thành viên BCĐ tỉnh,
- Lưu BCĐ tỉnh.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LAI CHÂU

Giàng Páo Mỷ

QUY CHẾ
làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 08/4/2025 của Ban Chỉ đạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm của các thành viên, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chế độ thông tin, báo cáo và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).*

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh có liên quan trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chức năng

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh các chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và

pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; rà soát chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

- Chỉ đạo các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc tỉnh kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Trung ương, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Yêu cầu các tổ chức đảng, huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh; việc thực hiện các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Được thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; thành viên Tổ giúp

việc cấp tỉnh hoạt động kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các chính sách thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo

của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đồng chí Phó Trưởng ban

1. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của các cơ quan Đảng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Kiến nghị với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế đặc thù để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Đề xuất, tham mưu bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xử

lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về những công việc đã cho chủ trương nêu tại Khoản 4, 5, Điều này.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh; chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Tham mưu bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách.

5. Được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Chương II
NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định một số nội dung theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và uỷ quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cấp tỉnh với các ban đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Trưởng ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Quan hệ công tác

1. Với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ban Thường vụ và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Với các ban đảng tỉnh, các huyện ủy, thành uỷ, đảng ủy trực thuộc tỉnh:

- Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Các ban đảng, các huyện ủy, thành uỷ, đảng ủy trực thuộc tỉnh chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

3. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan Trung ương và địa phương tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân

công. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban và Ban Chỉ đạo.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan.

3. Định kỳ hàng quý, các tổ chức đảng, huyện ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh.

Điều 13. Con dấu và kinh phí hoạt động

1. Khi ký các văn bản của Ban Chỉ đạo: Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy) sử dụng con dấu của Tỉnh ủy; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực là Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch UBND tỉnh sử dụng con dấu của UBND tỉnh; đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thành viên - Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, Ban Chỉ đạo thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.